

Nội dung bài viết

1. [Soan Tiếng Anh 12 Unit 10: Skills trang 62, 63, 64, 65 Sách mới](#)

Unit 10: Lifelong learning

Soạn Tiếng Anh 12 Unit 10: Skills trang 62, 63, 64, 65 Sách mới

Reading

1. **Work with a partner. Ask and answer the questions below.**

(Làm việc với một người bạn. Hỏi và trả lời những câu hỏi phía dưới.)

1. What do you think can facilitate lifelong learning?

=> The government's education policy and new technology are making lifelong learning more and more accessible.

2. How can people practise lifelong learning?

=> People can practise lifelong learning in many different ways, depending on their situation and circumstances. Some ways include courses, programmes, or talks at their workplace or at home.

2. **Read the text about lifelong learning and choose a heading for each paragraph.**

(Đọc văn bản về học tập suốt đời và chọn một tiêu đề cho mỗi đoạn.)

1. c 2. a 3. b

3. **Read the text and find the words or phrases in the text that have the following meanings. Write them in the space below.**

(Đọc văn bản và tìm các từ hoặc cụm từ trong văn bản có ý nghĩa như sau. Viết chúng vào chỗ trống bên dưới.)

1. pursuit	2. confine	3. e-learning platform
4. bricks and mortar	5. ultimate	

4. **Read the text again and answer the following questions.**

(Đọc lại văn bản và trả lời những câu hỏi bên dưới)

1. Lifelong learning is not confined to the classroom environment.
2. Voluntary learning, self-motivation, and a strong desire to learn make people become good lifelong learners.
3. Lifelong learning has been facilitated by e-learning platforms with a variety of online courses.
4. Lifelong learners should aim at learning for self-improvement, rather than as a pathway to qualifications.

5. Work in groups. Discuss the following question

(Làm việc nhóm. Thảo luận câu hỏi sau)

Do you know someone who has kept learning throughout their life? Tell the group briefly about him/her.

Speaking

1. Work in pairs. Discuss the following ideas about steps to keep learning throughout life. Put them in the order of importance.

(Làm việc theo cặp. Thảo luận về ý kiến sau đây về các bước để tiếp tục học tập trong suốt cuộc đời. Đặt chúng theo tầm quan trọng.)

attend professional conferences, seminars, and training courses.

apply knowledge in everyday life.

make a plan.

choose something of interest.

read more regularly.

put thoughts into action.

2. Work with a partner. Fill the gaps in the presentation with some ideas in 1, and then complete its outline.

(Làm việc với một người bạn. Điền vào các khoảng trống với vài ý tưởng trong 1, và sau đó hoàn thành phác thảo của mình.)

1. choose something you'll really enjoy learning about.

2. make a plan.

3. put your thoughts into action.

(a) Greeting and thanking the audience.

(b) Introducing three essential steps to keep learning after leaving school.

(c) Choosing something you'll really enjoy learning about.

(d) Asking what the most interested field is.

(e) Making a plan.

(f) Arranging time for job, housework, and rest and funding.

(g) Putting your thoughts into action.

(h) Informing friends and others about your learning.

(i) Asking what the most interested field is, making a plan, and arranging time for job, housework, and rest and funding.

(j) Expressing thanks and hopes.

3. Work in groups. Choose two ideas discussed in 1 or brainstorm your own ideas to prepare a presentation about how to keep learning throughout life following the outline in 2.

(Làm việc nhóm. Chọn hai ý tưởng được thảo luận trong 1 hay suy nghĩ về những ý tưởng riêng của mình để chuẩn bị một bài thuyết trình về làm thế nào để tiếp tục học tập trong suốt cuộc đời sau những phác thảo trong 2.)

Listening

1. Work in pairs. Match the words (1-5) with their meanings (a-e).

(Làm việc theo cặp. Nối từ với nghĩa của chúng.)

1. d 2. a 3. e 4. b 5. c

2. Listen to a talk show about lifelong learning and choose the best answers.

(Nghe một talk show về học tập suốt đời và chọn câu trả lời tốt nhất.)

1. B 2. D 3. C 4. B 5. A

Nội dung bài nghe:

Host: Good evening, ladies and gentlemen. Please join me in welcoming our guests tonight, two young high achievers: Julie Tran in mining Jimmy Tran in hospitality. Now, who'll be the first to tell our listeners how they kick-started their career?

Jimmy: People often say 'ladies first', so I think my sister should have the privilege.

Host: I can't agree with you more, Jimmy. Julie, let's hear your story first. How did you get to where you are today?

Julie: Well, I studied art and design at a vocational school, but I'm now working as a project manager in the mining industry. After I got my diploma, I worked as a teaching assistant at a kindergarten. It was a part-time job so I had all the afternoons free. I realised that the job was not challenging enough. I had plenty of time and I was capable of handling a lot more, so I started an international business course.

Host: You mean you worked part-time and studied at the same time?

Julie: That's right. It was a degree course, and it took me three years to complete it. Then I got hired by West Corner, a mining company. in the marketing team. I was lucky to have a very supportive supervisor, who gave me the opportunity to attend workshops and further develop my professional skills.

Host: And you continued learning?

Julie: Yes, I really enjoyed what I studied so I took a course in project development and management. Upon completion, I was internally transferred to the project team as the company had secured a good deal in North Viet Nam. It was a promotion for me, partly because I had studied to gain the right qualifications and partly because I am bilingual. I speak Vietnamese at home with my parents. So, that's how I started my journey to where I am today.

Host: Thank you, Julie. And now our second young guest, who seems to have a different story, Jimmy.

Hướng dẫn dịch:

MC: Chào buổi tối, thưa quý vị. Xin vui lòng tham gia cùng tôi chào đón các vị khách của chúng ta tối nay, hai người thành đạt trẻ tuổi: Julie Trần kỹ sư mỏ, Jimmy Trần y sĩ. Bây giờ, ai sẽ là người trước tiên nói với thính giả của ta con đường bắt đầu sự nghiệp của mình?

Jimmy: Mọi người thường nói 'phụ nữ trước', vì vậy tôi nghĩ rằng em gái tôi nên có đặc quyền.

MC: Tôi không thể đồng ý với cậu nhiều hơn, Jimmy. Julie, chúng ta hãy nghe câu chuyện của bạn trước. Bạn đã đến nơi bạn làm việc ngày hôm nay như thế nào?

Julie: Vâng, tôi học nghệ thuật và thiết kế tại một trường dạy nghề, nhưng bây giờ tôi đang làm giám đốc dự án trong ngành khai thác mỏ. Sau khi tôi có bằng tốt nghiệp, tôi làm trợ giảng tại một trường mẫu giáo. Đó là một công việc bán thời gian vì vậy tôi đã có tất cả các buổi chiều rảnh rỗi. Tôi nhận ra rằng công việc đó không đủ thử thách. Tôi đã có rất nhiều thời gian và tôi có khả năng nhiều hơn, vì vậy tôi đã bắt đầu một khóa học kinh doanh quốc tế.

MC: Ý của bạn là bạn làm việc bán thời và học cùng một lúc?

Julie: Đúng rồi. Đó là một khóa học lấy bằng, và tôi mất ba năm để hoàn thành nó. Sau đó tôi được nhận bởi West Corner, một công ty khai thác mỏ, trong nhóm marketing. Tôi may mắn có được một người giám sát rất nhiệt tình, người đã cho tôi cơ hội tham gia các cuộc hội thảo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của tôi.

MC: Và bạn tiếp tục học?

Julie: Vâng, tôi thực sự rất thích những gì tôi học nên tôi đã tham gia khóa học về phát triển và quản lý dự án. Sau khi hoàn thành, tôi đã được chuyển tới nhóm dự án nội bộ vì công ty đã có một ký kết thuận lợi ở miền Bắc Việt Nam. Đó là một sự xúc tiến cho bản thân tôi, một phần vì tôi đã nghiên cứu để đạt được trình độ đúng đắn và một phần vì tôi có song ngữ. Tôi nói tiếng Việt ở nhà với bố mẹ tôi. Vì vậy, đó là cách tôi bắt đầu cuộc hành trình của mình đến nơi tôi làm ngày hôm nay.

MC: Cảm ơn, Julie. Và bây giờ là vị khách trẻ thứ hai của chúng ta, người có vẻ như có một câu chuyện khác, Jimmy.

3. Listen again and decide if the statements are true (T) or false (F). Tick the correct box.

(Nghe một lần nữa và quyết định xem các nhận định là đúng (T) hoặc sai (F). Đánh dấu vào ô thích hợp.)

1. F 2. F 3. T 4. F 5. T

4. Work in pairs. Ask and answer questions about someone you know that has succeeded in life thanks to lifelong learning.

(Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về một người nào đó bạn biết mà đã thành công trong cuộc đời nhờ học tập suốt đời.)

Writing

1. Work in groups. Ask and answer the following question.

(Làm việc nhóm. Hỏi và trả lời câu hỏi sau đây.)

What do you think are barriers to lifelong learning (things that prevent people from lifelong learning)?

2. Below is a bar chart describing the results of a recent survey of approximately 500 employees about barriers to lifelong learning. Complete the sentences describing the five barriers, using the information in the chart and the useful expressions in the box.

(Dưới đây một biểu đồ cột mô tả các kết quả của một cuộc khảo sát gần đây của khoảng 500 nhân viên về những rào cản đối với việc học tập suốt đời. Hoàn thành các câu miêu tả năm rào cản, sử dụng thông tin trong biểu đồ và các biểu hiện hữu ích trong hộp.)

1. showed/shows, picked	2. the second rated	3. interviewed/asked
4. accounted for	5. A minority/A very small number	

3. Use the sentences in 2 to write a description of 150-180 words about barriers to lifelong learning based on the information from the bar chart.

(Sử dụng các câu trong 2 để viết mô tả trong 150-180 từ về các rào cản để suốt đời học tập dựa trên thông tin từ biểu đồ cột.)

The bar chart shows the results of a survey of approximately 500 employees about barriers to lifelong learning. The survey found that there are five barriers that prevent people from participating in lifelong learning. However, these barriers are not equally important.

Lack of finances is rated by most of the survey participants as the most important factor. More than three quarters (77%) of those who responded to the survey reported that it was their main problem. The second important factor is the lack of time. This was identified as a barrier by 66% of the research participants (almost two-thirds).

Two more factors were picked by about one-fifth of the participants. These were the unawareness of the importance of lifelong learning (22%) and the irrelevance of the subjects available (20%). A small minority of participants reported a lack of interest in learning (10%).

In conclusion, the top two factors that prevent employees from participating in lifelong learning are lack of finances and lack of time. It is clear that priority must be given to them when encouraging employees to pursue further education.